

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 23-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHÁN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

2. Bà Hoàng Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Diệp Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thượng Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Đức D, sinh ngày 22/3/1980, tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đức P (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph; có vợ là Nguyễn Thị T1 và 02 con, con lớn nhất sinh 2010, con nhỏ nhất sinh 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2023 đến ngày 19/5/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. "Có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:

+ Ông Hà Văn N, sinh năm 1957, trú tại thôn G, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Quyết T3, sinh năm 1979, trú tại Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

+ Anh Nguyễn Khắc T4, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố H, phường H1, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 13/5/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện V phối hợp với Công an xã Đ bắt quả tang Đỗ Đức D đang bán số lô, số

đề cho Hà Văn N với số tiền 150.000 đồng tại nhà ở của Đỗ Đức D, ngoài ra D còn khai nhận trước đó đã bán số lô, số đề trái phép cho khách được tổng số tiền 5.706.000 đồng. Thu giữ: 07 tờ cấp lô đề tại bàn nơi D ghi số lô, số đề, các tờ cấp lô đề này được đánh số thứ tự từ 01 đến 07 và thu giữ trên tay Hà Văn N 01 cấp số lô đề D vừa bán được đánh số thứ tự 08. Các tờ cấp lô, đề này đều ghi ngày 13/5/2023 trên mỗi tờ cấp đều ghi các chữ số, các ký hiệu do trực tiếp Đỗ Đức D viết ra; 02 chiếc bút bi (một chiếc mực đen và một chiếc mực xanh), 02 tờ giấy than kích thước mỗi tờ là 7,7x10,5cm; 06 tờ giấy trắng a4 của Đỗ Đức D. Tiến hành khám xét khăn cấp nơi ở, đồ vật đối với Đỗ Đức D tạm giữ số tiền 3.000.000 trên mặt bàn tại phòng ngủ của D.

Quá trình điều tra xác định: Trong ngày 13/5/2023, Đỗ Đức D đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề với số tiền là 5.856.000 đồng. Cụ thể:

Bán cho Nguyễn Quyết T3 20 điểm lô = 460.000 đồng;

Bán cho Nguyễn Khắc T4 40 điểm lô = 920.000 đồng và 400.000 đồng tiền lô xiên, tổng số tiền là 1.320.000 đồng

Bán cho một số người khác không quen biết với tổng số tiền 3.926.000 đồng.

Bán cho Hà Văn N 06 điểm lô = 138.000 đồng và 12.000 đồng tiền đề, tổng số tiền là 150.000 đồng, bị bắt quả tang (chưa thanh toán tiền).

Cách thức chơi số lô, số đề và thanh toán tiền như sau: Đỗ Đức D là người trực tiếp đứng ra bán số lô, số đề cho người chơi khi họ trực tiếp đến mua tại nhà của D. Khi khách đến mua số lô, số đề thì D sử dụng 03 mảnh giấy (gồm 02 tờ giấy trắng và 01 tờ giấy than được cắt bằng nhau) D kẹp giấy than giữa 02 mảnh giấy trắng (cấp số lô, số đề) và dùng bút ghi số lô, số đề mà khách mua vào mảnh giấy đó, kết quả sẽ có 02 mảnh giấy có số, ký tự có nội dung giống như nhau thể hiện nội dung D bán số lô, số đề cho khách, sau khi ghi xong D giữ lại mảnh giấy (cấp số lô, số đề) có mực bút bi và đưa mảnh giấy còn lại (cấp số lô, số đề) có mực giấy than đưa cho khách để theo dõi, trả thưởng nếu người chơi trúng thưởng. Việc trả thưởng được căn cứ vào kết quả mở thưởng hàng ngày của Xổ số kiến thiết Miền Bắc, trong đó: "*Số đề hai số*" được tính trúng thưởng theo hai số cuối kết quả của giải đặc biệt ngày hôm đó trùng lặp với hai số của người chơi mua, với tỷ lệ nếu trúng thưởng thì người chơi được 70 lần giá trị tiền đã bỏ ra mua (1 x 70 lần); "*Số lô*" tính theo hai số cuối của 27 giải xổ số kiến thiết Miền Bắc. Đỗ Đức D tính 23.000 đồng trên một điểm lô, nếu người chơi trúng thưởng sẽ được trả thưởng 80.000 đồng trên một điểm lô, nếu có giải trùng lặp hai số cuối thì nhân lên theo số lần trùng lặp nhưng không quá ba lần; "*Số lô xiên hai*", "*số lô xiên ba*" là một cách đánh khác của số lô nhưng sẽ đánh hai hoặc ba số lô cùng một lúc và nếu như các con số khách chọn đều trùng khớp với kết quả số lô thì trúng lô xiên. Đối với lô xiên hai nếu trúng sẽ được thưởng 10 lần giá trị tiền đã bỏ ra mua (1 x 10 lần), đối với lô xiên ba nếu trúng sẽ được trả thưởng 40 lần giá trị tiền đã bỏ ra mua (1 x 40 lần). Nếu không có người trúng thưởng thì D được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã mua số lô, số đề. D và những người chơi khác thanh toán tiền đánh, trả tiền thưởng trực tiếp bằng tiền mặt.

Hành vi của Đỗ Đức D được phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc ngày 13/5/2023, nên xác định số tiền D đánh bạc ngày 13/5/2023 là 5.856.000.000 đồng.

Cáo trạng số 38/CT-VKS-VC ngày 02/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Đỗ Đức D về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, p, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS, tuyên bố bị cáo Đỗ Đức D phạm tội "Đánh bạc", xử phạt bị cáo Đỗ Đức D từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Bị cáo thuộc hộ nghèo **không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.**

- Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc bút bi; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo; Truy thu số tiền bị cáo 2.706.000 đồng của bị cáo; truy thu của Hà Văn N số tiền 150.000 đồng đã sử dụng vào việc đánh bạc. Về án phí bị cáo thuộc hộ nghèo đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu. Bị cáo công nhận lời khai của người được công bố là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/5/2023 tại nhà ở của bị cáo Đỗ Đức D ở Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái, bị cáo D đã thực hiện hành vi bán số lô, số đề cho những người dân trên địa bàn và khách qua đường. Tổng số tiền đã bán số lô, số đề là 5.856.000 đồng, bị cáo bị bắt quả tang trước khi có kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực

trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bán số lô, số đề của mình là hành vi đánh bạc, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì háms lợi vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Đỗ Đức D đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo gây nguy hại ít nghiêm trọng cho xã hội, nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự xã hội, cần thiết phải được xử lý theo quy định của pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Giấy xác nhận khuyết tật số 15/140/04690 của Ủy ban nhân dân xã Đ xác nhận Đỗ Đức D có dạng khuyết tật: Vận động; mức độ khuyết tật: Nặng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*", "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" "*người phạm tội là người khuyết tật nặng*" quy định tại các điểm i, p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, ngoài hành vi vi phạm bị truy tố đã chấp hành đầy đủ nghĩa vụ công dân, thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt.

[4] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. HĐXX thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo là người khuyết tật nặng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cũng có thể giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước trong pháp luật hình sự. Nhưng cũng cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo. Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo mà Kiểm sát viên đề nghị, cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

+ 07 tờ cáp lô đề được đánh số thứ tự từ 01 đến 07 thu giữ của bị cáo D và 01 tờ cáp số lô đề thu giữ trên tay Hà Văn N được đánh số thứ tự 08, các tờ cáp lô, đề này đều ghi ngày 13/5/2023 trên mỗi tờ cáp đều ghi các chữ số, các ký hiệu do trực tiếp Đỗ Đức D viết ra. Đây là vật chứng chứng minh tội phạm được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

+ 02 chiếc bút bi thu giữ + 02 mảnh giấy than + 06 tờ giấy trắng, khổ giấy A4 của bị cáo là công cụ phạm tội, không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Số tiền 3.000.000 đồng thu giữ khi tiến hành khám xét nơi ở, đồ vật của bị cáo là tiền bị cáo có được do bán số lô, đề cho Nguyễn Quyết T3, Nguyễn Khắc T4 và khách qua đường mà có xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

+ Số tiền bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu, truy thu nộp ngân sách nhà nước, cụ thể:

Số tiền bị cáo bán đã số lô, số đề cho khách qua đường 2.706.000 đồng cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với ông Hà Văn N đã mua số lô, số đề của bị cáo là 150.000 đồng chưa thanh toán tiền đánh cho bị cáo, do đó buộc ông N phải nộp số tiền mua số lô, số đề là 150.000 đồng.

[7] Vấn đề khác trong vụ án:

Trong vụ án này có Hà Văn N, Nguyễn Quyết T3, Nguyễn Khắc T4 là những người đã mua số lô, đề của bị cáo D, hành vi của N, T3, T4 là vi phạm pháp luật, nhưng số tiền tham gia đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, N, T3, T4 đều chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc, hay gá bạc, hành vi của N, T3, T4 chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc được quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự nên Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Văn N, Nguyễn Quyết T3, Nguyễn Khắc T4 là phù hợp.

Ngoài ra còn một số người đã mua số lô, số đề của Đỗ Đức D ngày 13/5/2023 nhưng D không biết tên, địa chỉ của họ ở đâu nên không đủ cơ sở để điều tra và xử lý đối với những người này.

[8] Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị miễn án phí nên HĐXX chấp nhận miễn án phí cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức D phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, p, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 chiếc bút bi; 02 mảnh giấy than; 06 tờ giấy trắng, khổ giấy A4.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

- Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.706.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm linh sáu nghìn đồng) của bị cáo Đỗ Đức D.

- Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) của ông Hà Văn N.

(Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2023 giữa Cơ quan điều tra công an huyện V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đỗ Đức D.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, **kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- CA, Hsnv Công an huyện V;
- THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- THA HS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lưu Hoa Quỳnh